

Chủ đề lớn: Nước và hiện tượng tự nhiên**Chủ đề nhánh 1: Nước****KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

Tuần 28: (Từ ngày 30/3 đến ngày 03/4 năm 2026)

Thời gian	Tên hoạt động	TÊN HOẠT ĐỘNG (ĐỀ TÀI HOẠT ĐỘNG)				
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4 (PHT dạy ĐM)	Thứ 5	Thứ 6
7h30-8h20	TC SÁNG	Trò chuyện về nước biển	Trò chuyện về nước ao, hồ	Trò chuyện về nước giếng	Trò chuyện về nước sông	Trò chuyện về suối
	THỂ DỤC SÁNG	Hô hấp: Ngửi hoa. Tay 4: Đánh chéo hai tay ra hai phía trước, sau; Bụng 5: Quay người sang bên; Chân 4: Nâng cao chân gập gối.				
8h20-9h00	HOẠT ĐỘNG CHUNG	KPKH ĐT: Trò chuyện về một số tính chất của nước. MT6	TẠO HÌNH ĐT: Chế tạo bình lọc nước mini theo quy trình EDP.	ÂM NHẠC DH: Cho tôi đi làm mưa với NH: Mưa rơi TC: Ai nhanh nhất (MT4)	TOÁN ĐT: Đo dung tích của các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. MT20	CHỮ CÁI ĐT: Tập tô chữ cái: p,q. MT20
9h00-9h45	HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI	ĐT: Quan sát thời tiết TC: Lộn cầu vòng Chơi theo ý thích	ĐT: Quan sát sự phát triển của cây khi có nước TC: Trời mưa Chơi theo ý thích	ĐT: Đọc thơ: Mưa TC: Nhảy qua suối nhỏ Chơi theo ý thích	ĐT: Quan sát tranh nước giếng, nước lã TC: Ai nhanh nhất Chơi theo ý thích	ĐT: Trò chuyện về một số hiện tượng thời tiết. TC: Mưa to - mưa nhỏ Chơi theo ý thích
9h45-10h30	HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI	GPV: Cửa hàng bán nước giải khát, pha sinh tố. GXD: Xây công viên nước. GTH: Vẽ, tô màu tranh về nước, mưa. GTV: Xem tranh ảnh, làm album ảnh về một số nguồn nước. GÂN: Vận động các bài hát về chủ đề hiện tượng tự nhiên. GHT: Tô chữ cái, bồi tranh. GTN: Chơi với nước, cát.				
14h30-16h15	HOẠT ĐỘNG CHIỀU	1. TC: Nam châm sẽ hút gì. 2. Kể chuyện cho trẻ nghe: Giọt nước tí xíu. 3. Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ.	1. TC: EL 32 “Đóng băng”. 2. Ôn kỹ năng rửa tay cho trẻ. 3. Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ.	1. Cho trẻ thực hiện vở toán. 2. TC: EL34 “Hãy làm theo tôi”. 3. Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ.	1. Cô cho trẻ thực hiện vở tạo hình. 2. Trò chơi dân gian: Dung dăng dung dề. 3. Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ.	1. TC: Nhảy qua suối nhỏ. 2. TC: EL 48 “Bingo” 3. Vệ sinh, nêu gương

							phát phiếu BN, trả trẻ.
--	--	--	--	--	--	--	-------------------------

Tổ chuyên môn duyệt

Người lập kế hoạch


Lê Thị Hồng Ngọc


Phạm Thị The

TUẦN 28: CHỦ ĐỀ LỚN: NƯỚC VÀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN
CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: NƯỚC
Thời gian thực hiện: Từ ngày 30/3 đến ngày 03/4/2026

A. THỂ DỤC SÁNG

* **Đề tài: Hô hấp: Ngủi hoa**

Tay 4: Đánh chéo hai tay ra hai phía trước, sau

Bụng 5: Quay người sang bên

Chân 4: Nâng cao chân gập gối

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ tập các động tác chính xác, tập dứt khoát các động tác, nhịp nhàng, linh hoạt.

2. Kỹ năng

- Rèn ghi nhớ, phát triển kỹ năng vận động một cách nhịp nhàng khéo léo, dẻo dai cho trẻ.

3. Giáo dục

- Giáo dục trẻ chăm tập thể dục để khỏe mạnh.

II. Chuẩn bị

- Sân trường sạch sẽ, an toàn.

- Trang phục gọn gàng.

- Tạo tâm thế vui vẻ thoải mái cho trẻ

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Khởi động</p> <p>- Cô cho trẻ ra sân xếp hàng.</p> <p>- Sau đó cho trẻ di chuyển thành vòng tròn, thực hiện các kiểu đi, kiểu chạy khác nhau theo hiệu lệnh của cô.</p> <p>- Cho trẻ về đội hình hàng ngang.</p> <p>2. Hoạt động 2: Trọng động</p> <p><i>* Bài tập phát triển chung.</i></p> <p>- Hô hấp: Ngủi hoa.</p> <p>- Tay 4: Đánh chéo 2 tay ra hai phía trước, sau. Đứng thẳng, hai tay thả xuôi.</p> <p>+ Đưa tay phải về phía trước, tay trái phía sau.</p> <p>+ Đưa tay trái về phía trước, tay phải về phía sau.</p> <p>+ Đưa hai tay lên cao ngang vai.</p> <p>+ Hạ hai tay xuống.</p> <p>- Bụng 5: Quay người sang bên.</p> <p>Đứng thẳng, bước chân sang ngang kết hợp đưa hai tay lên ngang bằng vai.</p>	<p>- Trẻ xếp hàng.</p> <p>- Trẻ thực hiện các kiểu đi, chạy khác nhau.</p> <p>- Trẻ về đội hình,.</p> <p>- Trẻ thực hiện cùng cô,.</p> <p>- Trẻ tập 2 lần x 8 nhịp.</p> <p>- Trẻ tập 2 lần x 8 nhịp,.</p>

<ul style="list-style-type: none"> + Quay người sang bên phải. + Quay người sang bên trái. + Đứng thẳng - Chân 4: Nâng cao chân gập gối. Đứng hai chân rộng bằng vai. + Chân phải làm trụ, chân trái nâng cao đùi, gập đầu gối. + Hạ chân trái xuống, đứng thẳng. + Chân trái làm trụ, chân phải nâng cao đùi, gập đầu gối. + Hạ chân phải xuống, đứng thẳng - Cô cho trẻ tập các động tác cùng cô theo nhịp hô (Cô chú ý quan sát động viên sửa sai cho trẻ) <p>3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng quanh sân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ tập 2 lần x 8 nhịp. - Trẻ thực hiện theo nhịp hô. - Trẻ đi lại nhẹ nhàng.
--	---

B. HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

* **Đề tài: GPV: Cửa hàng bán nước giải khát, pha sinh tố**

GXD: Xây công viên nước

GTH: Vẽ, tô màu tranh về nước, mưa

GTV: Xem tranh ảnh, làm album ảnh về một số nguồn nước

GÂN: Vận động các bài hát về chủ đề hiện tượng tự nhiên

GHT: Tô chữ cái, bồi tranh

GTN: Chơi với nước, cát.

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết thỏa thuận trước khi chơi, được chọn các góc chơi vai chơi mình yêu thích, biết chơi. Biết vẽ, tô màu tranh về mưa. Biết sử dụng các viên gạch, nút ghép,... để xây dựng công viên nước. Biết xem tranh truyện, lô tô về hiện tượng tự nhiên. Biểu Vận động các bài hát về chủ đề hiện tượng tự nhiên. Biết chơi với nước, cát, biết tô chữ cái, chữ số rỗng, xếp chữ cái bằng sỏi

2. Kỹ năng

- Rèn cho trẻ kỹ năng hoạt động nhóm, vận động, giao tiếp, thẩm mỹ, sáng tạo, nhanh nhẹn cho trẻ.

3. Giáo dục

- Giáo dục trẻ chơi đoàn kết, hứng thú vào giờ học.

II. Chuẩn bị

- Góc PV: Các lon nước ngọt, ô, ghế ngồi, phao bơi, cam, nước sôi để nguội, đường, chai nước, phễu, đường.

- Góc XD: gạch, công, cây xanh, hoa, bể bơi nam, nữ và bể bơi trẻ em, đài phun nước, nhà bán vé, nhà bảo vệ, nhà thay đồ, nhà vệ sinh.

- Góc TH: Các bức tranh mưa, các bức tranh về các nguồn nước

- Góc TV: quyển album, các bức tranh về các nguồn nước.
- Góc ÂN: Các dụng cụ âm nhạc
- Góc HT: Chũ cái rỗng, len ...

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1 : Thỏa thuận trước khi chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày hôm nay các con có thể nói cho cô biết là chúng mình đang thực hiện chủ đề nhánh gì mà có nhiều đồ chơi như vậy không? - Thế chúng mình có muốn chơi với những đồ chơi đó không? - Trước khi chơi chúng mình sẽ làm gì? - Chúng mình sẽ bầu ai ? (Một vài ý kiến) - Vậy các con có đồng ý bạn l làm trưởng trò không ? - Trưởng trò, cùng cô và các bạn thỏa thuận bàn bạc và chọn góc chơi mà chúng mình thích nhé. - TT: Các bạn ơi vậy hôm nay các bạn muốn chơi những góc chơi nào? - Cả lớp mình có đồng ý sẽ cùng cô chơi những góc chơi đó không? + TT: Các bạn ơi thế góc TH các bạn sẽ làm gì nhỉ? - À đúng rồi ở góc tạo hình các con tô màu về một số bức tranh mưa. Khi tô màu chúng mình phải tô như thế nào? - TT: Chúng mình còn muốn chơi gì ở góc tạo hình nữa nào? - Vậy hôm nay bạn nào muốn chơi ở góc tạo hình đây? - Thế các con đã biết nhiệm vụ của mình chưa? + TT: Còn góc thư viện thì sao? Góc thư viện các bạn sẽ làm gì? - Các con ơi cô đã chuẩn bị rất nhiều bức tranh về một số nguồn nước và nhiệm vụ của chúng mình sẽ phải làm những cuốn album về nước sạch và nước bẩn các con rõ chưa? - À cô thấy góc thư viện cũng rất là thú vị đấy. Thế hôm nay bạn nào sẽ chơi ở góc thư viện đây. - TT: Các bạn ở góc thư viện ơi các bạn đã rõ nhiệm vụ chúng mình là làm những gì chưa? 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trả lời. - Có ạ. - Bầu trưởng trò ạ. - Trẻ nêu ý kiến. - Có ạ. - Trẻ trả lời. - Đồng ý. - Vẽ, tô màu tranh mưa. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời. - Xem tranh ảnh và làm album ảnh về một số nguồn nước. - Trẻ lắng nghe và trả lời. - Trẻ nhận vai chơi. - Trẻ trả lời.

+ Các con ơi cô nhìn thấy ở góc phân vai có rất nhiều nước ngọt và rất nhiều mặt hàng nữa đây? Vậy chúng mình sẽ chơi gì ở góc phân vai nhỉ?

- TT: Thế bạn nào sẽ chơi ở góc phân vai?

- Góc phân vai các bạn sẽ chơi gì?

- Chơi bán hàng phải có ai. Vậy ai sẽ là cô bán hàng duyên dáng đây? Cô bán hàng ơi vậy hôm nay cô sẽ bán những mặt hàng gì?

- TT: Vậy là cô bán hàng muốn bán được nhiều hàng thì phải như thế nào?

- Trên bàn còn có rất nhiều đồ nữa đây. Vậy ai sẽ pha sinh tố cam đây? Khi pha xong thì chúng mình sẽ làm gì?

- À Nhiệm vụ của chúng mình sẽ pha thật nhiều sinh tố cam, nước đường để bán và phục vụ các chú công nhân các con có đồng ý không?

+ Cô thấy ở góc xây dựng cũng có rất nhiều đồ chơi đẹp, các con ơi các con sẽ chơi gì ở góc xây dựng nhỉ?

- Các con sẽ xây những gì ở góc xây dựng?

- TT: Để xây được công viên thật đẹp thì cần có ai?

- À đúng rồi ! Vậy các chúng mình sẽ bầu ai làm bác kỹ sư trưởng đây? Các em có đồng ý là bạn B không? Vậy nhiệm vụ của bác kỹ sư trưởng là làm gì?

- Các bạn còn lại sẽ làm những chú công nhân?

- Vậy nhiệm vụ của các chú công nhân là làm những gì?

- Bác kỹ sư trưởng ơi để xây dựng được công viên nước thật đẹp bác sẽ xây như thế nào?

- À vậy cô chúc các con xây dựng được công viên nước thật đẹp các con có đồng ý không?

+ Muốn trở thành ca sĩ nhí thì chúng mình sẽ chơi ở góc chơi nào?

- Góc âm nhạc hôm nay các bạn sẽ làm gì?

- Bạn nào sẽ chơi ở góc âm nhạc đây?

+ Còn góc học tập thì sao? Các bạn sẽ chơi gì ở góc HT?

- Ai muốn chơi ở góc HT nào?

+ Muốn chơi với đất, cát thì chúng mình phải chơi ở đâu?

- Chơi bán hàng, pha nước đường, pha sinh tố cam...

- Trẻ trả lời.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ lắng nghe và trả lời.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ lắng nghe.

- Xây công viên nước.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ trả lời.

- Phân công công việc cho các chú công nhân, ...

- Trẻ trả lời.

- 2-3 ý kiến.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ nêu ý kiến.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ trả lời.

<ul style="list-style-type: none"> - Bạn nào sẽ chơi ở góc thiên nhiên đây? - TT: Các Bạn ơi khi chơi chúng mình phải chơi như thế nào? - Chơi song chúng mình phải làm gì? À trong khi chơi chúng mình phải biết đoàn kết, biết liên kết giữa các góc chơi nhé, như ở góc tạo hình khi chúng mình cắt song những bức tranh thì chúng mình nhớ mang sang cho các bạn ở góc thư viện để làm album và khi các bác làm xong album thì mang sang cho cô bán hàng bán để lấy tiền. Còn các bác XD khi xây thì chúng mình đổi ca để đi uống nước, thay nhau đi ăn cơm nhé chúng mình nhớ chưa. - Vừa rồi chúng mình đã thỏa thuận với nhau về các góc chơi rồi Cô và bạn chúc chúng mình có buổi chơi thật là vui vẻ nhé. - Vậy các con đã sẵn sàng về góc chơi mà mình đã chọn chưa. - TT: Bây giờ các bạn hãy lấy biểu tượng và cắm vào góc chơi của mình nào! <p>2. Hoạt động 2: Quá trình chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô bao quát lớp, đến các góc chơi động viên khuyến khích trẻ chơi, gợi ý hướng dẫn trẻ sáng tạo để trẻ hoàn thiện vai chơi của mình. - Cô động viên trẻ giao lưu giữa các nhóm chơi, đổi vai chơi <p>3. Hoạt động 3: Nhận xét sau khi chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô và trưởng trò nhận xét từng góc chơi. - Cô cho trẻ tập trung ở góc có sản phẩm đẹp. <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm trưởng giới thiệu sản phẩm - Các bạn cho ý kiến đóng góp? - Trưởng trò nhận xét lớp - Cả lớp nhận xét trưởng trò. - Cô nhận xét chung. <p>* Kết thúc: Cô cho trẻ đọc bài thơ “cát đồ chơi” và thu dọn dùng đồ chơi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nêu ý kiến. - Trẻ nhận vai chơi. - Trẻ nêu ý kiến. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ nghe. - Sẵn sàng. - Trẻ lấy biểu tượng và về góc chơi của mình. - Trẻ chơi. - Trẻ đổi vai. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ tập trung ở góc có sản phẩm đẹp. - Trẻ chú ý quan sát. - 2-3 ý kiến. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ đọc và cất đồ chơi.
---	---

C. HOẠT ĐỘNG CHUNG
Thứ 2 ngày 30 tháng 3 năm 2026

***TRÒ CHUYỆN SÁNG**
- Trò chuyện về nước biển

- Các con nhìn xem biển có những gì?

- Nước biển có vị như thế nào?

- Các con có biết vì sao nước biển mặn không?

(Đây là câu hỏi mà rất nhiều người quan tâm và không ít các nhà khoa học đã và đang nghiên cứu nhưng chưa có câu trả lời chính xác, nhà khoa học của Mỹ cho rằng: nước biển mặn là do hàm lượng muối cao sinh ra từ đá trên đất liền. Đó là câu trả lời thuyết phục nhiều người nhất cho đến nay. Và nếu bạn nào muốn biết rõ hơn khi nào lớn chúng mình sẽ đi nghiên cứu vấn đề này nhé.)

- Nước biển có dùng để nấu ăn được không? Vì sao?

(Nước biển không dùng để nấu ăn được do hàm lượng muối cao, nhưng vì có nước biển lên các loài tôm, cá, cua ..., và các sinh vật khác sống trong nguồn nước mặn mới sinh sống được. Các loại động vật biển đó mang lại nguồn lợi rất lớn cho nền kinh tế nước ta. Biển còn là nơi nghỉ mát, tắm nắng giúp con người sáng khoái trong mùa hè nóng bức).

* KPKH

Đề tài: Trò chuyện về một số tính chất của nước

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ biết được một số tính chất của nước như: Nước là chất lỏng, không màu, không mùi, không vị và có khả năng hòa tan một số chất, ở nhiệt độ khác nhau nước có tính chất khác nhau như, ở nhiệt độ thường nước là chất lỏng, ở nhiệt độ cao nước là thể hơi, ở nhiệt độ thấp nước thành thể rắn. Có một số vật chìm trong nước và một số vật nổi. Trẻ biết được một số lợi ích của nước. MT6

- Trẻ 4 tuổi: Trẻ biết được một số tính chất của nước như: Nước là chất lỏng, không màu, không mùi, không vị và có khả năng hòa tan một số chất, ở nhiệt độ khác nhau nước có tính chất khác nhau như, ở nhiệt độ thường nước là chất lỏng, ở nhiệt độ cao nước là thể hơi, ở nhiệt độ thấp nước thành thể rắn. Có một số vật chìm trong nước và một số vật nổi. Trẻ biết được một số lợi ích của nước theo hướng dẫn của cô. MT6

- Trẻ 3, 2 tuổi: Trẻ biết được một số tính chất của nước như: Nước là chất lỏng, không màu, không mùi, không vị. Trẻ biết được một số lợi ích của nước theo khả năng.

2. Kỹ năng

- Trẻ 5, 4 tuổi: Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định, khả năng nhận xét đối tượng, làm thí nghiệm và phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

- Trẻ 3, 2 tuổi: Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định và phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

3. Giáo dục

- Giáo dục trẻ biết sử dụng nước tiết kiệm nước, không lãng phí khi sử dụng, biết bảo vệ nguồn nước sạch, bảo vệ môi trường nước.

II. Chuẩn bị

- Ca, cốc, xô, nồi điện, nước đá, viên bi, mảnh xốp, muối, phẩm màu

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài</p> <p>Loa, loa, loa, loa...! Nước ở quanh ta Đại dương bao la Bao điều kỳ diệu</p> <p>- Nước có rất nhiều điều kỳ diệu hôm nay cô và các con sẽ cùng nhau khám phá những điều kỳ diệu của nước nhé!</p> <p>2. Hoạt động 2: Phát triển bài</p> <p><i>* Quan sát và đàm thoại</i></p> <p>- Chón cô! chón cô! - Cô cho trẻ nghe tiếng nước chảy trong xô. Cô đâu! Cô đâu! - Chúng mình vừa nghe thấy tiếng gì vậy? - Cô cho trẻ quan sát và kiểm tra lại. - Ở gia đình chúng mình thường dùng nguồn nước gì trong sinh hoạt hàng ngày? - Nước lã là một loại nước sạch phục vụ đời sống sinh hoạt cho mỗi gia đình. Vậy ngoài nước lã các con còn biết những nguồn nước sạch nào nữa? + Cô khái quát lại: Ngoài nước lã ra còn có rất nhiều nguồn nước sạch khác để phục vụ đời sống con người và vạn vật. - Để xem nước có tính chất gì bây giờ cô sẽ mời 2 bạn lên đây thử nắm nước cùng cô nào? - Con có nắm được nước không? - Các con thấy các bạn có nắm được nước không? - Chúng mình cùng quan sát xem cô có nắm được nước không nhé! (Cô nắm nước cho trẻ quan sát). - Cô có nắm được nước không ? - Tại sao chúng ta không nắm được nước? - Cô đã chuẩn bị một cốc nước đun sôi để nguội. Bây giờ cô sẽ cho chúng mình quan sát cốc nước, chúng mình hãy quan sát thật kỹ để lát nữa nói cho cô giáo và các bạn cùng nghe nhé! (Cô cầm cốc nước đi đến từng trẻ cho trẻ quan sát). - Các con thấy nước như thế nào?</p>	<p>- Trẻ chú ý lắng nghe.</p> <p>- Trẻ chú ý lắng nghe.</p> <p>- Trẻ chơi trò chơi. - Trẻ chú ý lắng nghe. - Cô đây! cô đây! - 2-3 trẻ đưa ra câu trả lời. - Trẻ quan sát và trả lời. - 1-2 trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ chú ý lắng nghe.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ chú ý lắng nghe.</p> <p>- 2 trẻ lên thực hiện cùng cô. - 2 trẻ trả lời. - Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ chú ý quan sát.</p> <p>- Cả lớp trả lời. - Trẻ nêu ý kiến.</p> <p>- Trẻ chú ý quan sát.</p> <p>- 1-2 trẻ trả lời. - Trẻ thử và trả lời.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Cô cho 2 -3 trẻ lên ngồi và nếm thử xem nước có vị gì không? - Như vậy nước có những tính chất gì? - Cô khái quát: Nước là chất lỏng, không màu, không mùi, không vị. - Nhiệt độ khác nhau nước có tính chất khác nhau. - Chúng mình cùng quan sát xem hiện tượng gì xảy ra khi cô giáo đun nước lên nhé! (Cô cầm nước cho trẻ quan sát). - Cô mở vung nồi cho trẻ quan sát sự bốc hơi của nước. - Hiện tượng gì đã xảy ra? Tại sao con biết nước bốc hơi? - Tại sao nước lại bốc hơi? - Cô khái quát: Khi nước được đun nóng nhiệt độ của nước tăng lên, nước sẽ bốc hơi tức là nước đã biến đổi về thể. Vì vậy khi trời nóng nước từ sông, hồ, ao, suối bốc hơi và ngưng tụ thành những đám mây. Những đám mây nặng hạt, nhờ gió đã tạo thành mưa. - Cô cho trẻ quan sát sự ngưng tụ của nước trên vung nồi. - Đoán xem! đoán xem! đoán xem có gì bí mật ở trong chiếc túi này? (Cô cho trẻ sờ vào chiếc túi). - Chúng mình hãy đoán xem trong túi đựng gì? - Để xem các bạn đoán có đúng không chúng mình cùng nhìn lên đây nào? Cái gì đây các con? - Đá lạnh do đâu mà có? - Chúng mình cùng sờ và dùng tay gõ xem đá lạnh như thế nào? Con thấy nó như thế nào? + Cô khái quát: Cô đã lấy nước để vào ngăn đá của tủ lạnh do ở nhiệt độ rất thấp dưới 0 độ đã làm cho nước đóng băng tạo thành đá rất cứng. - Đá lạnh dùng để làm gì? Chúng mình có được uống nhiều nước đá không? Vì sao? + Cô giáo dục: Đá lạnh dùng để uống vào mùa hè, làm mát cho cơ thể như những lúc chúng mình bị ốm, bị sốt chúng mình có thể lấy nước đá lạnh để chườm lên trán để làm giảm cơn sốt. Tuy nhiên vào mùa hè chúng mình không được 	<ul style="list-style-type: none"> - 2- 3 trẻ trả lời (Nước là chất lỏng, không màu, không mùi, không vị). - Trẻ chú ý lắng nghe. - Trẻ chú ý quan sát. - Trẻ quan sát. - 2-3 trẻ trả lời (Nước bốc hơi, vì con nhìn thấy..) - 1-2 trẻ trả lời (Nước được đun nóng). - Trẻ chú ý lắng nghe. - Trẻ chú ý quan sát. - 2-3 trẻ đoán. - Trẻ chú ý quan sát và trả lời (Viên đá lạnh). - Trẻ trả lời theo suy nghĩ. - Trẻ tri giác và đưa ra câu trả lời. - Trẻ chú ý lắng nghe. - 1-2 trẻ trả lời. - Trẻ chú ý lắng nghe.
--	--

<p>uống nhiều nước đá vì nếu uống nhiều nước đá lạnh chúng mình sẽ bị viêm họng bị ốm và phải đi bác sĩ các con nhớ chưa.</p> <p>- Vậy ở nhiệt độ khác nhau nước có tính chất như thế nào?</p> <p>+ Cô khái quát: ở nhiệt độ khác nhau nước có tính chất khác nhau. Khi ở nhiệt độ thường nước là chất lỏng, khi ở nhiệt độ thấp nước là chất rắn, khi ở nhiệt độ cao nước trở thành thể hơi.</p> <p>- Cô cho trẻ chơi trò chơi ô “Mưa” 2 lần.</p> <p>- Chúng mình có muốn khám phá xem nước còn có điều gì kỳ diệu nữa không?</p> <p>- Chúng mình cùng quan sát xem hiện tượng gì xảy ra khi cô đổ dầu rửa bát vào nước nhé.</p> <p>- Chúng mình thấy hiện tượng gì xảy ra?</p> <p>- Điều đó chứng tỏ điều gì?</p> <p>- Chúng mình cùng xem hiện tượng gì xảy ra khi cô nguấy bát nước nhé! (cô dùng đũa nguấy bát nước). Chúng mình thấy như thế nào?</p> <p>- Chúng mình nhìn xem trên tay cô có gì đây?</p> <p>- Các con cùng chú ý xem hiện tượng xảy ra khi cô thả miếng xốp này vào cốc nước này nhé? Chúng mình thấy như thế nào?</p> <p>- Điều đó chứng tỏ điều gì?</p> <p>- Bây giờ cô sẽ mời một bạn lên đây dùng đũa nguấy cốc nước này giúp cô nào.</p> <p>- Chúng mình thấy cốc nước như thế nào?</p> <p>- Tạo nhóm! tạo nhóm!</p> <p>- Tạo cho cô giáo 2 nhóm.</p> <p>- Cô cho 2 nhóm làm thí nghiệm.</p> <p>+ Nhóm 1: Làm thí nghiệm với dầu ăn và muối.</p> <p>+ Nhóm 2: Làm thí nghiệm với phẩm màu và đường.</p> <p>- Cô cho đại diện từng nhóm lên nói về thí nghiệm của đội mình.</p> <p>+ Cô khái quát lại: Như vậy nước còn có tính chất là nước có thể hòa tan một số chất như muối, phẩm màu, đường.... và không hòa tan được một số chất như dầu ăn và có một số chất chìm trong nước như dầu rửa bát, muối, đường... và một số chất và vật nổi như dầu ăn, xốp.... Như vậy nước có rất nhiều tính chất và có rất nhiều điều kỳ diệu phải không các con.</p>	<p>- 2-3 ý kiến.</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ chơi vui vẻ.</p> <p>- Trẻ chú ý lắng nghe và trả lời.</p> <p>- Trẻ chú ý quan sát và trả lời.</p> <p>- Cả lớp trả lời (Dầu rửa bát nặng hơn nước).</p> <p>- Trẻ chú ý quan sát và trả lời (Dầu rửa bát tan trong nước).</p> <p>- Cả lớp trả lời.</p> <p>- Trẻ quan sát và trả lời (Miếng xốp nổi trên mặt nước).</p> <p>- 1 trẻ lên nguấy.</p> <p>- Trẻ quan sát và trả lời (Miếng xốp không tan trong nước).</p> <p>- Mấy nhóm! Mấy nhóm!</p> <p>- Trẻ tạo thành 2 nhóm.</p> <p>- Trẻ làm thí nghiệm.</p> <p>- Đại diện lên trình bày.</p> <p>- Trẻ chú ý lắng nghe.</p> <p>- 2-3 trẻ trả lời.</p>
--	---

<p>- Ngoài những tính chất trên nước còn rất nhiều lợi ích nữa đây. Ai giỏi đứng dậy nói cho cô và các bạn cùng biết lợi ích của nước là như thế nào?</p> <p>+ Nước có rất nhiều lợi ích nước giúp cho con người và vạn vật có thể tồn tại được, nước giúp cho mọi thứ thêm sạch, thêm đẹp.</p> <p>* Đàm thoại sau quan sát</p> <p>- Cô và các con vừa được tìm hiểu và khám phá về sự kỳ diệu của nước ai giỏi cho cô biết nước có tính chất gì?</p> <p>- Nước có ích như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta? Cùng nghĩ xem nếu không có nước thì con người, động vật và cây cối sẽ như thế nào?</p> <p>+ Cô khái quát: Nước có rất nhiều lợi ích đối với cuộc sống. Nước không chỉ dùng trong sinh hoạt hàng ngày của mỗi gia đình, nước còn làm thủy điện để có điện thắp sáng, ngoài ra nước còn rất cần thiết cho sự sống của muôn loài. Nước có nhiều lợi ích vậy theo các con chúng ta phải làm gì để có nguồn nước sạch không bị ô nhiễm? Để tiết kiệm nước chúng ta phải làm như thế nào?</p> <p>* Trò chơi cùng cô: Đong nước</p> <p>- Cô nêu luật chơi và cách chơi:</p> <p>- Cô tổ chức cho trẻ chơi</p> <p>- Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả chơi và công bố kết quả chơi.</p> <p>3. Hoạt động 3: Kết thúc</p> <p>- Cô cho trẻ ra chơi nhẹ nhàng</p>	<p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>- 2-3 ý kiến.</p> <p>- 1-2 ý kiến.</p> <p>- Trẻ chú ý lắng nghe.</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ chơi vui vẻ, hứng thú.</p> <p>- Trẻ kiểm tra cùng cô.</p> <p>- Trẻ đi ra ngoài.</p>
---	--

* HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

Đề tài: Quan sát thời tiết

Trò chơi: Lộn cầu vòng

Chơi theo ý thích

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết quan sát, nhận xét thời tiết tại thời điểm quan sát, biết bảo vệ sức khỏe của mình, biết ăn mặc phù hợp với thời tiết.

2. Kỹ năng

- Rèn sự chú ý quan sát, nhận xét, ghi nhớ có chủ định, phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

3. Giáo dục

- Giáo dục trẻ ăn mặc phù hợp với thời tiết.

II. Chuẩn bị

- Chỗ cho trẻ quan sát và hoạt động
- Sân sạch sẽ, trang phục gọn gàng.

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Quan sát thời tiết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ chơi trò chơi trời nắng - trời mưa. - Chúng mình vừa chơi trò chơi gì? - Vậy chúng mình có muốn ra ngoài quan sát xem bầu trời hôm nay thế nào không? - Cô cho trẻ ra ngoài sân trường - Các con ơi chúng mình đang đứng ở đâu nhỉ? - Chúng mình hãy quan sát bầu trời hôm nay thế nào? - Nhiều mây hay ít mây? - Giờ các con cảm thấy thế nào? Vì sao? - Vậy hôm nay thời tiết thế nào nhỉ? - Với thời tiết thế này các con làm gì để bảo vệ sức khỏe? - Ngoài đội mũ các con làm gì để bảo vệ sức khỏe nữa? <p>+ Cô khái quát, giáo dục trẻ: Trẻ biết bảo vệ sức khỏe của bản thân, mặc quần áo phù hợp với thời tiết.</p> <p>2. Hoạt động 2: Trò chơi: Lộn cầu vòng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô nêu cách chơi, luật chơi, hướng dẫn trẻ chơi. - Cô tổ chức cho trẻ chơi. - Cô bao quát, động viên trẻ chơi. <p>3. Hoạt động 3: Chơi theo ý thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ chơi theo ý thích. - Cô bao quát trẻ chơi. <p>* Kết thúc: Cô cho trẻ ra chơi, cất đồ dùng, vệ sinh cá nhân.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chơi trò chơi. - Trẻ trả lời. - Có ạ. - Trẻ tập trung. - Trẻ trả lời. - 2-3 trẻ trả lời. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời. - 3-4 trẻ trả lời. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ chơi. - Trẻ chơi theo ý thích. - Trẻ cất đồ dùng, ra chơi.

* HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Trò chơi: Nam châm sẽ hút gì?

* Mục đích: Phát triển khả năng quan sát, tư duy, phán đoán cho trẻ.

* Cô tổ chức cho trẻ chơi trò chơi

- Muốn chơi trò chơi tốt các con lắng nghe cô nêu cách chơi, luật chơi.
- + Cách chơi : Các con quan sát những vật cô đã chuẩn bị và gọi tên những vật đó.
- Cô đưa từng vật nhiệm vụ các bạn nói tên nguyên liệu làm ra vật đó:
 - + Nói tên nguyên liệu làm ra vật đó.

+ Đoán xem vật đó có bị nam châm hút hay không bằng cách đưa nam châm lại gần các vật.

- Các con sẽ để riêng những vật nam châm hút ra, và những vật nam châm không hút ra.

- Các con nêu nhận xét những vật nam châm hút làm bằng gì, những vật không hút làm bằng gì?.

+ *Luật chơi*: Phải thực hiện đúng yêu cầu của cô, nếu không nói được phải hát tặng cô và các bạn một bài.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần.

- Cô nhận xét sau khi chơi.

- KT: Cô cho trẻ ra chơi nhẹ nhàng.

2. Kể truyện cho trẻ nghe: Giọt nước tí xíu

- Cô giới thiệu câu chuyện giọt nước tí xíu của tác giả Nguyễn Linh.

- Lần 1: Cô kể diễn cảm.

- Cô kể lần 2: Kết hợp chỉ tranh.

- Cô giảng nội dung câu chuyện: Câu chuyện nói về cuộc hành trình của một giọt nước từ biển bay hơi trở thành giọt nước mưa xuống mặt đất ra suối, ra sông rồi trở về biển. Đó cũng chính là vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

- Giải nghĩa từ: Nhấp nhô: không bằng phẳng lúc cao, lúc thấp.

- Cho cả lớp phát âm 2-3 lần, tổ, nhóm, cá nhân phát âm.

* *Đàm thoại nội dung câu chuyện.*

- Các con vừa nghe câu chuyện gì?

- Của tác giả nào?

- Trong câu chuyện có những nhân vật nào?

- Tí Xíu đang đi đâu vào buổi sáng?

- Giọt nước tí xíu đã gặp ai?

- Ông mặt trời rủ giọt nước tí xíu đi đâu?

- Làm thế nào giọt nước tí xíu đã đi được?

+ Giáo dục trẻ biết lợi ích của nước và biết cách bảo vệ nguồn nước.

3. Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ.

NHẬN XÉT CUỐI NGÀY

1. Sĩ số

- Tổng số trẻ: 27 Số trẻ đi học: 27 Số trẻ nghỉ học: 0

- Những trẻ nghỉ học, lý do:

2. Tình hình chung

- Tình hình sức khỏe: Cả lớp sức khỏe tương đối tốt, còn một số trẻ bị sổ mũi.

- Tình trạng, cảm xúc, hành vi: Trẻ tương đối nghe lời cô, còn một số trẻ chưa nghe lời cô.

- Kiến thức kĩ năng: + KPKH: - 5 tuổi MT6: $\frac{7}{8}$ trẻ đạt, $\frac{1}{8}$ trẻ chưa đạt.
 - 4 tuổi MT6: $\frac{5}{6}$ trẻ đạt, $\frac{1}{6}$ trẻ chưa đạt.
 - 3, 2 tuổi: trẻ chú ý học cùng anh chị.
 - + Hoạt động ngoài trời: Trẻ chú ý học cùng cô, trả lời một số câu hỏi cô đưa ra, còn một số trẻ chưa chú ý.
 - + Hoạt động vui chơi: Trẻ biết chơi cùng các bạn ở các góc, còn một số bạn chưa biết nhường đồ chơi cho bạn.
3. Sự kiện đặc biệt: Không có.

Thứ 3 ngày 31 tháng 3 năm 2026

*** TRÒ CHUYỆN SÁNG**

- Trò chuyện nước ao, hồ
- Vì sao con biết đây là ao, hồ?(vì ao hồ nhỏ hơn sông biển).
- Ao, hồ từ đâu mà có?
- Các con có biết nước mang lại lợi ích gì không?
- + Nuôi sống các loài sinh vật sống dưới nước.
- + Dùng để tưới tiêu
- + Cung cấp nước cho các nhà máy điện sản xuất ra điện thắp sáng hàng ngày.
- Nước ao, hồ, sông, suối có dùng để nấu ăn được không? Vì Sao?

*** TẠO HÌNH**

Đề tài: Chế tạo bình lọc nước mini theo quy trình EDP

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ nêu được cấu tạo bình lọc nước mini và đặc điểm của bình lọc nước mini (S). Nêu được các nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra được bình lọc nước mini (T). Trẻ biết các bước để chế tạo ra bình lọc nước mini (E).
- Trẻ 4 tuổi: Trẻ nêu được cấu tạo bình lọc nước mini và đặc điểm của bình lọc nước mini (S). Nêu được các nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra được bình lọc nước mini (T). Trẻ biết các bước để chế tạo ra bình lọc nước mini (E) theo hướng dẫn của cô.
- Trẻ 3, 2 tuổi: Trẻ nêu được cấu tạo bình lọc nước mini và đặc điểm của bình lọc nước mini (S). Nêu được các nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra được bình lọc nước mini (T). Trẻ biết các bước để chế tạo ra bình lọc nước mini (E) theo hướng dẫn của cô và theo khả năng.

2. Kỹ năng

Trẻ 5, 4 tuổi:

- Kỹ năng quan sát, nhận xét, thảo luận, lắng nghe và trao đổi ý kiến tìm kiếm thu thập thông tin (S).
- Khám phá bình lọc nước mini (S).
- So sánh, đánh giá về các nguyên vật liệu làm bình lọc nước (M)
- Lựa chọn nguyên vật liệu, dụng cụ để thiết kế bình lọc nước mini (T).
- Phác thảo được bằng thiết kế và chế tạo bình lọc nước mini (E).
- Nêu được ý kiến nhận xét đánh giá của cá nhân về bình lọc nước mini (A).

Trẻ 3, 2 tuổi:

- Kỹ năng quan sát, lắng nghe và trao đổi ý kiến tìm kiếm thu thập thông tin (S).
- Khám phá bình lọc nước mini (S).
- So sánh, đánh giá về các nguyên vật liệu làm bình lọc nước (M)
- Lựa chọn nguyên vật liệu, dụng cụ để thiết kế bình lọc nước mini (T).
- Phác thảo được bằng thiết kế và chế tạo bình lọc nước mini (E).
- Nêu được ý kiến nhận xét đánh giá của cá nhân về bình lọc nước mini (A).

3. Giáo dục

- Tích cực tham gia các hoạt động, thích thú khi thiết kế ra được sản phẩm.
- Trẻ biết chủ động phối hợp với bạn để thực hiện hoạt động.
- Giáo dục trẻ biết giữ gìn và bảo vệ nguồn nước.

II. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô:

- 1 chai nước sạch, trong; 1 chai nước đục
- 2 mô hình bình lọc nước mini. Hộp quà

2. Đồ dùng của trẻ:

- Các loại vỏ chai nước ngọt- nước khoáng, vải, bông, than hoạt tính, cát vàng, sỏi to, nhỏ...
- Giấy A4, bút màu đen.
- Chai nước đục, súng bắn keo, kéo, thìa.

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Hỏi để xác định vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô Chi xin chào tất cả các nhà khám phá khoa học nhí lớp mẫu giáo 5 tuổi Trờ. - Cô có một món quà để tặng cho các bé. Các bé cùng đón xem món quà là gì nhé. - Cô cho trẻ lên sờ và đoán. - Hai chai nước có điều gì đặc biệt? - Theo các con, nước trong nước sạch dùng để làm gì? - Nước đục dùng để làm gì ? - Bạn nào có ý tưởng gì để làm cho nước đục trong trở lại? - Những nhà bạn nào có bình lọc nước. - Hôm nay các bé có muốn tự mình chế tạo ra chiếc bình lọc nước mini không? 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe và thực hiện. - 1 chai nước trong, 1 chai nước đục. - Để dùng trong sinh hoạt. - Dùng để tưới cây. - Dùng máy lọc nước. - Trẻ giơ tay. - Có ạ.

2. Hoạt động 2: Tưởng tượng

- Tìm hiểu về đặc điểm, cấu tạo của bình lọc nước mini.

- Cô cho trẻ về 2 nhóm tự khám phá về bình lọc nước mini. Cô đi các nhóm gợi mở để trẻ tìm hiểu về máy lọc nước:

+ Máy lọc nước gồm những bộ phận gì?

+ Bên trong máy có những nguyên vật liệu gì?

- Thời gian thảo luận đã hết. Xin mời các nhóm chia sẻ kết quả.

- Xin mời đại diện của nhóm 1

- Xin mời nhóm 2

+ So sánh 2 bình lọc nước mini có điểm gì khác nhau?

- Giải thích: Vải hay là bông thì vẫn có thể sử dụng để giúp lọc hết bụi bẩn cho nước trong và sạch hơn.

+ Các con thấy độ dày của các lớp nguyên vật liệu để làm lõi bình lọc nước mini như thế nào?

- Các bé lưu ý: Khi chúng ta cho các lớp nguyên liệu: Lớp bông hoặc vải thì chúng ta xếp nhiều một chút, ấn chặt và dải đều khắp bề mặt. Lớp cát và lớp than có tác dụng lọc và loại bỏ chất độc nên chúng ta sẽ cho nhiều hơn đá và sỏi thì nước của chúng ta sẽ trong và sạch hơn. Và khi cho các lớp nguyên liệu các bé hãy cho từ tinh đến thô, nguyên liệu có kích thước bé được dải trước sau đó mới đến nguyên liệu có kích thước lớn dải sau.

3. Hoạt động 3: Lên kế hoạch

- Để chế tạo được bình lọc nước mini chúng mình cần có một bản thiết kế. Các con hãy vẽ bản thiết kế theo ý thích của mình nhé.

- Cho trẻ lấy đồ dùng về bàn thực hiện

+ Hướng dẫn trẻ nêu ý tưởng và thiết kế.

- 2 bạn mời gần nhau sẽ cùng nhau chia sẻ về bản thiết kế của mình (Mời 2 trẻ ngồi gần nhau cùng chia sẻ về bản thiết kế của mình)

- Cô xin mời các bé sẽ cùng đứng lên đi quan sát xem bài của mình và bạn có giống nhau không nhé. (Cho trẻ đi xung quanh lớp xem bản thiết kế của các bạn)

4. Hoạt động 4: Chế tạo và thử nghiệm

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ về nhóm và thảo luận.

- Vò và lõi lọc.

- Vải hoặc bông, than, cát, đá sỏi.

- Đại diện nhóm lên trả lời.

- Đại diện nhóm lên trả lời.

- Trẻ trả lời: Một bên là cho bông, 1 bên là cho vải, 1 bên có vôi 1 bên không.

- Trẻ lắng nghe.

- Độ dày không bằng nhau.

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ vẽ bản thiết kế máy lọc nước mini theo ý thích.

- Trẻ chia sẻ với bạn.

- Trẻ đi quanh lớp và quan sát.

<ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ chế tạo bình lọc nước. - Những bạn nào có cùng ý tưởng chúng ta có cùng ý tưởng muốn làm việc nhóm thì sẽ di chuyển về bàn số 1, 2 những bạn nào muốn làm việc nhóm nhỏ và cá nhân sẽ di chuyển về bàn số 3, 4. Xin mời các con. - Cô đã chuẩn bị sẵn các nguyên liệu cho các bé, các con hãy cùng nhau đi lấy nguyên vật liệu cho mình. - Cô đi quan sát, khích lệ trẻ chế tạo thêm vòi cho bình lọc nước) - Sau khi hoàn thiện, cho trẻ lọc nước bắn trên máy lọc do trẻ chế tạo. <p>5. Hoạt động 5: Trình bày và hoàn thiện sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ trưng bày sản phẩm - Cô cho trẻ kiểm tra kết quả: So sánh nước đã lọc của các máy. + Nước ở máy lọc nào trong nhất? + Tại sao nước đã lọc của con không trong bằng của bạn? + Nếu buổi sau các con được thay đổi thiết kế thì các con sẽ sắp xếp nguyên vật liệu như thế nào để nước được trong hơn? - Giáo dục trẻ bảo vệ nguồn nước: Chúng mình thấy để tạo ra được bình lọc nước có vất vả không, có mất nhiều thời gian không? + Vậy làm thế nào để tiết kiệm nước ? <p>+ Cô thấy ý kiến của chúng mình đều rất chính xác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Và bây giờ chúng mình hãy cùng nhau hoá thân thành những giọt nước mưa để tưới cho những cây hoa thật tươi tốt nhé. Hát bài “Cho tôi đi làm mưa với” 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe. - Trẻ đi lấy nguyên vật liệu và chế tạo máy lọc nước mini theo nhóm, cá nhân. - Trẻ thực hiện. - Trẻ trưng bày sản phẩm. - Trẻ trả lời. - Trẻ nêu ý kiến. - Trẻ trả lời: Sẽ cho bông hoặc cho vải nhiều hơn. - Trẻ trả lời: rất vất vả. - Trẻ trả lời: Không nghịch nước, không đổ nước ra nhà, khi rửa tay mở nước nhỏ. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ hát và vận động.
---	---

*** HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

Đề tài: Quan sát sự phát triển của cây khi có nước

Trò chơi: Trời mưa

Chơi theo ý thích

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ quan sát và đưa ra nhận xét về sự cần thiết của nước với sự phát triển của cây.

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng quan sát ghi nhớ cho trẻ.

3. Giáo dục

- Trẻ biết bảo vệ nguồn nước.

II. Chuẩn bị

- Cây được tưới nước và cây không được tưới nước cho trẻ quan sát.

- Tạo tâm thế vui vẻ thoải mái cho trẻ.

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Quan sát sự phát triển của cây khi có nước</p> <p>- Cô cho trẻ ra sân trò chuyện với trẻ về chủ đề nước.</p> <p>- Cô cho trẻ quan sát 2 cây cô đã chuẩn bị và cho trẻ nhận xét về 2 cây đó.</p> <p>- Cô có cái gì đây?</p> <p>- Ai có nhận xét về hai cây này nào?</p> <p>- Cây được tưới nước chăm sóc thường xuyên như thế nào?</p> <p>- Còn cây vẫn được cho phân, nhưng không tưới nước thì như thế nào?</p> <p>- Nếu không có nước thì cây cối sẽ như thế nào?</p> <p>+ Giáo dục trẻ biết được lợi ích của nước với cây xanh và cách bảo vệ nguồn nước không bị ô nhiễm.</p> <p>2. Hoạt động 2: Trò chơi: Trời mưa</p> <p>- Cách chơi: Trẻ đi tự do, vừa đi vừa hát bài “Trời nắng trời mưa”. Khi cô ra hiệu lệnh “Trời mưa” và gõ trống lắc dồn dập thì trẻ phải nhanh chóng tìm cho mình 1 gốc cây (sau ghế tượng trưng cho cây) để trú mưa.</p> <p>- Luật chơi: Khi có hiệu lệnh “Trời mưa” thì mỗi bạn phải trốn vào một gốc cây. Ai không tìm được gốc cây phải ra ngoài 1 lần chơi.</p> <p>- Tổ chức cho trẻ chơi và gây hứng thú cho trẻ.</p> <p>3. Hoạt động 3: Chơi theo ý thích</p> <p>- Cô cho trẻ chơi theo ý thích.</p> <p>- Cô bao quát trẻ chơi.</p> <p>* Kết thúc: Cô cho trẻ ra chơi, cất đồ dùng, vệ sinh cá nhân.</p>	<p>- Trẻ ra sân và trò chuyện cùng cô.</p> <p>- Trẻ cùng cô ra sân quan sát.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- 3-4 trẻ nêu ý kiến.</p> <p>- 3 - 4 trẻ đưa ra ý kiến.</p> <p>- Trẻ nêu ý kiến.</p> <p>- Trẻ chú ý lắng nghe.</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ chơi trò chơi.</p> <p>- Trẻ chơi theo ý thích.</p> <p>- Trẻ vệ sinh vào lớp.</p>

* HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Trò chơi: EL 32 “Đóng băng”

- + *Mục đích:* Phát triển khả năng quan sát, ghi nhớ, vận động cho trẻ.
- + *Cách chơi:* Cô cho trẻ xem hình ảnh trước sau đó cho trẻ đi thành vòng tròn vừa đi vừa nhún nhảy theo nhạc khi có hiệu lệnh đóng băng thì trẻ sẽ đứng lại thể hiện tư thế đóng băng như vừa xem hình ảnh.
- + *Luật chơi:* Trẻ nào chưa làm được thì phải làm theo yêu cầu của lớp.
- Cô tổ chức cho trẻ chơi cho đến khi trẻ không còn hứng thú.
- Cô động viên và khuyến khích trẻ chơi
- Cô nhận xét sau khi chơi.

2. Ôn kĩ năng rửa tay cho trẻ

- Cô hỏi trẻ các bước rửa tay.
- Cô gọi trẻ khá lên thực hiện.
- Cô cho trẻ thực hiện lần lượt (Cô bao quát, khuyến khích, sửa sai cho trẻ)
- Cô nhận xét chung, chuyển hoạt động khác.

3. Vê sinh, nêu gương, trả trẻ.

NHẬN XÉT CUỐI NGÀY

1. Sĩ số

- Tổng số trẻ: 27 Số trẻ đi học: 20 Số trẻ nghỉ học: 7
- Những trẻ nghỉ học, lý do: Trẻ bị ho ốm, sốt.

2. Tình hình chung

- Tình hình sức khỏe: Cả lớp sức khỏe tương đối tốt, còn một số trẻ bị sổ mũi.
- Tình trạng, cảm xúc, hành vi: Trẻ biết nghe lời cô, còn một số trẻ chưa nghe lời cô.
- Kiến thức kĩ năng: + TH: Trẻ chú ý quan sát cô hướng dẫn, một số trẻ đã bước đầu biết làm, còn trẻ 2,3 tuổi biết làm dưới sự hướng dẫn của cô.
- + Hoạt động ngoài trời: Trẻ chú ý quan sát, trả lời được một số câu hỏi cô đưa ra, còn một số trẻ chưa chú ý.
- + Hoạt động vui chơi: Trẻ biết chơi ở các góc cùng cô và các bạn, một số trẻ chưa biết nhường đồ chơi cho bạn.

3. Sự kiện đặc biệt: Không có.

Thứ 4 ngày 01 tháng 4 năm 2026 (PHT dạy ĐM)

*** TRÒ CHUYỆN SÁNG**

- Trò chuyện về nước giếng

- Các con có biết vì sao người ta lại gọi là Giếng không? (Vì giếng được đào rất sâu)
- Nước giếng từ đâu mà có? (ở dưới lòng đất có rất nhiều mạch nước ngầm đào sâu vào mạch sẽ có nước quanh năm)
- Nước giếng dùng để làm gì?
- + Nấu ăn
- + Đánh răng, rửa mặt
- + Tắm giặt
- Nước giếng là nguồn nước sạch chủ yếu dùng trong sinh hoạt hàng ngày của con người.

* ÂM NHẠC

Đề tài: Dạy hát: Cho tôi đi làm mưa với

Nghe hát: Mưa rơi

Trò chơi: Ai nhanh nhất

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, thuộc bài hát, hát đúng giai điệu bài hát (MT4) hiểu nội dung chính của bài hát “Cho tôi đi làm mưa với”, được nghe hát bài “Mưa rơi”.
- Trẻ 4 tuổi: Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, hát đúng giai điệu bài hát (MT 4) “Cho tôi đi làm mưa với”, được nghe hát bài “Mưa rơi” cùng cô.
- Trẻ 3 tuổi: Trẻ biết tên bài hát, tên tác giả, biết hát được theo giai điệu bài hát (MT 4) “Cho tôi đi làm mưa với” được nghe hát bài “Mưa rơi” theo cô.
- Trẻ 2 tuổi: Biết tên bài hát, tên tác giả, biết hát theo cô bài hát “Cho tôi đi làm mưa với” được nghe hát bài “Mưa rơi” theo khả năng của mình.

2. Kỹ năng

- Trẻ 5 tuổi: Rèn kỹ năng hát đúng giai điệu, phát triển thính giác, ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.
- Trẻ 4 tuổi: Rèn kỹ năng ca hát, phát triển thính giác, ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.
- Trẻ 3, 2 tuổi: Rèn ca hát, khả năng nghe, phát triển thính giác, ngôn ngữ cho trẻ

3. Giáo dục

- Giáo dục trẻ yêu thiên nhiên, cho trẻ biết ích lợi của các hiện tượng tự nhiên và biết bảo vệ cơ thể khi gặp các hiện tượng tự nhiên.

II. Chuẩn bị

- Nhạc bài hát: Cho tôi đi làm mưa với. Mưa rơi.
- Vòng thể dục...

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô trò chuyện cùng trẻ về chủ đề nước. - Cô giới thiệu tên bài hát “Cho tôi đi làm mưa với” tên tác giả Hoàng Hà. <p>2. Hoạt động 2: Phát triển bài</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cô trò chuyện cùng cô. - Trẻ lắng nghe.

* *Dạy hát: Cho tôi đi làm mưa với*

+ Lần 1: Cô hát thể hiện tình cảm qua bài hát.

- Chúng mình vừa được nghe cô hát bài gì?

- Bài hát do ai sáng tác?

+ Lần 2: Cô hát kết hợp động tác minh họa.

Giải nghĩa nội dung: Bài hát nói về bạn nhỏ muốn làm những hạt mưa để nhờ chị gió mang đi khắp nơi tưới cho cây xanh, khoai lúa giúp ích cho đời không rong chơi phí hoài.

- Chúng mình vừa lắng nghe cô hát bài hát gì?

- Của tác giả nào?

- Bạn nhỏ trong bài hát muốn làm những gì?

- Vậy khi gặp trời mưa chúng mình phải làm gì?

+ Cô giáo dạy: Nhờ có những hạt mưa rơi xuống mà cây cối luôn xanh tốt. Khi trời có mưa thì chúng ta phải nhanh chóng vào nhà, không được đứng dưới mưa các con nhớ chưa.

- Bây giờ chúng mình sẽ cùng cô Điềm hát bài hát này nhé.

- Dạy trẻ hát cả lớp 2-3 lần

- Tổ, nhóm, cá nhân trẻ hát. (Cô chú ý sửa sai cho trẻ)

- Chúng mình vừa hát bài hát gì? Do sai sáng tác?

* *Nghe hát: “Mưa rơi”.*

- Cô giới thiệu tên bài hát “Mưa rơi” dân ca xá.

+ Cô cho trẻ nghe lần 1 kèm động tác minh họa: Giải nghĩa nội dung: Bài hát nói về những hạt mưa rơi cho cây tươi tốt trăm hoa đua nở theo gió, bướm tung tăng bay, cả những đôi lứa bên nhau vui đùa.

- Cô cho trẻ nghe lần 2: Cho trẻ đứng lên nhún nhảy hưởng ứng cùng cô.

* *Trò chơi: Ai nhanh nhất.*

- Cô phổ biến luật chơi, cách chơi.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 3-4 lần.

3. Hoạt động 3: Kết thúc

- Cho trẻ đọc bài thơ “mưa rơi” và ra chơi nhẹ nhàng.

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ nêu ý kiến.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ hát cùng cô 3 lần.

- Trẻ hát theo các hình thức khác nhau.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ chú ý lắng nghe.

- Trẻ hưởng ứng cùng cô.

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ chơi vui vẻ, hứng thú.

- Trẻ ra chơi nhẹ nhàng.

*** HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

Đề tài: Đọc thơ: Mưa
Trò chơi: Nhảy qua suối nhỏ
Chơi theo ý thích

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết tên bài thơ, tên tác giả, biết nội dung chính của bài thơ, đọc được bài thơ “Mưa rơi”.

2. Kỹ năng

- Rèn sự chú ý, ghi nhớ có chủ định, phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

3. Giáo dục

- Giáo dục trẻ không được ra ngoài khi trời mưa.

II. Chuẩn bị

- Tranh minh họa nội dung bài thơ. Sân sạch sẽ, trang phục gọn gàng.

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Đọc thơ: Mưa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ ra sân tập trung. - Cô cùng trò chuyện với trẻ về chủ đề - Cô giới thiệu tên bài thơ “Mưa rơi” của tác giả Trương Thị Minh Huệ. - Cô đọc cho trẻ nghe lần 1 đọc diễn cảm - Lần 2 : Kết hợp tranh minh họa - Cô giảng nội dung bài thơ: Bài thơ nói về các hiện tượng của thời tiết khi sắp có mưa.... - Chúng mình vừa được nghe cô đọc bài thơ gì? Của tác giả nào? - Trong bài thơ trời sắp xảy ra hiện tượng gì? - Khi sắp có mưa thì có con gì bay ra? - Những con gà con thì làm gì? - Ông trời thì ra sao? - Mọi vật xung quanh ra sao khi sắp có mưa? - Khi trời mưa thì chúng ta phải làm gì? <p>+ Giáo dục trẻ không được ra ngoài khi trời mưa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ đọc cùng cô bài thơ 2-3 lần. - Cô cho trẻ đọc thơ theo các hình thức khác nhau: Cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân. Cô chú ý sửa sai cho trẻ. <p>2. Hoạt động 2: Trò chơi: Nhảy qua suối nhỏ</p> <p>+ Cách chơi: Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng trong nhóm, nhảy qua suối hái hoa trong rừng. Khi nghe có hiệu lệnh “Nước lũ tràn về”, trẻ phải</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ tập trung. - Trẻ cùng trò chuyện. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ quan sát lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ trả lời. - 2-3 trẻ trả lời. - 3-4 trẻ trả lời. - 2-3 trẻ trả lời. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ đọc cùng cô. - Trẻ đọc theo các hình thức khác nhau. - Trẻ lắng nghe.

<p>nhanh chóng nhảy qua suối về nhà. Ai hái được nhiều hoa là người thắng cuộc.</p> <p>+ Luật chơi: Ai thua cuộc phải hát hoặc đọc thơ theo yêu cầu của các bạn trong nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô tổ chức cho trẻ chơi. - Nhận xét trẻ chơi. <p>3. Hoạt động 3: Chơi theo ý thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ chơi theo ý thích. - Cô bao quát trẻ chơi. <p>* Kết thúc: Cô cho trẻ ra chơi, cất đồ dùng, vệ sinh cá nhân.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chơi. - Trẻ chơi theo ý thích. - Trẻ cất đồ dùng, ra chơi.
---	--

* HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Cho trẻ thực hiện vở toán

- Cô cho trẻ ngồi theo nhóm tuổi (2+3 tuổi, 4 tuổi, 5 tuổi)
- Cô cho trẻ dở vở đến trang cần thực hiện.
- Cô hướng dẫn cụ thể yêu cầu của bài cho từng độ tuổi.
- Cô cho trẻ thực hiện (Cô bao quát động viên trẻ)
- Cô nhận xét bài làm của trẻ.

2. Trò chơi: EL34 “Hãy làm theo tôi”

- + *Mục đích:* Phát triển kỹ năng vận động nhanh nhẹn, khéo léo, cho trẻ.
- + *Cách chơi:* Cô cho lớp đứng thành vòng tròn cô bật nhạc và làm các động tác như (Vỗ tay, co chân, nhảy...) nhiệm vụ của chúng mình là thực hiện lại động tác cô vừa làm.
- + *Luật chơi:* Trẻ nào chưa thực hiện được thì thực hiện lại cho đúng.
- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần
- Cô động viên và khuyến khích trẻ chơi
- Cô nhận xét chung và kết thúc trò chơi

3. Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ.

NHẬN XÉT CUỐI NGÀY

1. Sĩ số

- Tổng số trẻ: 27 Số trẻ đi học: 20 Số trẻ nghỉ học: 7
- Những trẻ nghỉ học, lý do: Trẻ bị ho, ốm, sốt.

2. Tình hình chung

- Tình hình sức khỏe: Trẻ có sức khỏe tương đối tốt, còn một số trẻ bị sổ mũi.
- Tình trạng, cảm xúc, hành vi: Trẻ tương đối nghe lời cô, còn một số trẻ chưa nghe lời cô.

- Kiến thức kĩ năng: + AN: - 5 tuổi: MT4: $\frac{7}{8}$ trẻ đạt, $\frac{1}{8}$ trẻ chưa đạt.
 - 4 tuổi MT4: $\frac{5}{6}$ trẻ đạt, $\frac{1}{6}$ trẻ chưa đạt.
 - 3 tuổi MT4: $\frac{7}{8}$ trẻ đạt, $\frac{1}{8}$ trẻ chưa đạt.
 - + Hoạt động ngoài trời: Trẻ chú ý nghe cô dạy, một số trẻ đọc tương đối tốt, còn một số trẻ chưa chú ý.
 - + Hoạt động vui chơi: Trẻ biết chơi ở các góc cùng cô và các bạn, một số trẻ chưa biết nhường đồ chơi cho bạn.
3. Sự kiện đặc biệt: Không có.

Thứ 5 ngày 02 tháng 4 năm 2026

*** TRÒ CHUYỆN SÁNG**

- Trò chuyện về nước sông
- Ngoài nước biển cô còn có hình ảnh nước sông:
- Cô đổ lớp mình sông và biển nơi nào nhiều nước hơn?
(Lượng nước ở sông bao giờ cũng ít hơn lượng nước ở biển vì biển rộng hơn sông).
- Theo các con nước sông có mặn như nước biển không? Vì Sao?
(Nước sông không mặn vì khi nước bốc hơi tạo thành mưa không mang theo lượng muối nào cả).
- Các con có biết nước từ đâu chảy đến sông và nước sông lại chảy ra đâu không?
(Nước mưa từ trên vùng cao chảy xuống sông và nước sông sẽ chảy ra biển).
- Không biết nước từ trên cao chảy xuống sông bằng con đường nào nhỉ? Cô mời các con xem hình ảnh tiếp theo nhé!

*** TOÁN**

Đề tài: Đo dung tích của các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ biết đo dung tích của các vật bằng một đơn vị đo và diễn đạt kết quả đo. Trẻ biết đo dung tích của các vật bằng cách đong nước đổ vào các chai có kích thước khác nhau và diễn đạt được kết quả đo được (MT 20).
- Trẻ 4 tuổi: Trẻ biết đo dung tích của các vật bằng một đơn vị đo và diễn đạt kết quả đo. Trẻ biết đo dung tích của các vật bằng cách đong nước đổ vào các chai có kích thước khác nhau và diễn đạt được kết quả đo theo hướng dẫn (MT18).
- Trẻ 3, 2 tuổi: Trẻ biết đo dung tích của các vật bằng một đơn vị đo và diễn đạt kết quả đo. Trẻ biết đo dung tích của các vật bằng cách đong nước đổ vào các chai có kích thước khác nhau và diễn đạt được kết quả đo theo khả năng.

2. Kỹ năng

- Trẻ 5 tuổi: Rèn luyện kỹ năng so sánh, đong, đếm, tính cẩn thận và sự khéo léo của trẻ.

- Trẻ 4 tuổi: Rèn kỹ năng so sánh, đo đếm cho trẻ

- Trẻ 3, 2 tuổi: Rèn kỹ năng đo, đếm cho trẻ

3. Giáo dục

- Giáo dục trẻ biết sử dụng nước tiết kiệm, không làm nước rơi đổ xuống sàn nhà, không được vứt rác bừa bãi.

II. Chuẩn bị

- Nước, 3 cái chậu, 3 ca nước nhỏ, 3 cái khay, 16 cái khăn khô, 16 cái phễu, 16 chai nước (500 ml), 16 chai nước (1 lít), 16 chai nước (1,5 lít), thẻ số, 3 ca nước to, 3 can nước (5 lít), 12 cái vòng.

- Nhạc bài hát “ Cho tôi đi làm mưa với” nhạc và lời Hoàng Hà.

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài</p> <p>- Cô cho trẻ đọc bài hát : “ Cho tôi đi làm mưa với”</p> <p>- Chúng ta vừa hát xong bài hát gì?</p> <p>- Ước mơ của bạn nhỏ trong bài hát là gì nào?</p> <p>- Bạn nhỏ trong bài hát đã ước mơ trở thành những hạt mưa để giúp cây cối được tươi tốt, để giúp ích cho con người nữa đây. Mưa cũng là nguồn nước trong tự nhiên mà thiên nhiên đã ban tặng. Vì nước rất cần thiết cho đời sống của chúng ta, và các sinh vật trên Trái Đất. Vì vậy, mà các con phải biết tiết kiệm, không được lãng phí nước. Các con đã nhớ chưa nào?</p> <p>2. Hoạt động 2: Phát triển bài</p> <p><i>* Ôn luyện so sánh kích thước của 3 đối tượng.</i></p> <p>- Cô mời cả lớp trở về chỗ ngồi</p> <p>- Trở về với hoạt động ngày hôm nay, các con thấy kích thước 3 cái chai này như thế nào đây?</p> <p>- Vậy bạn nào giỏi, hãy cho cô biết chai nào đựng được ít nước nhất, chai nào đựng được nhiều nước nhất?</p> <p>- Vì sao con biết?</p> <p><i>* Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.</i></p> <p>- Để biết chính xác dung tích của mỗi chai. Cô mời cả lớp mình cùng đến với hoạt động “Đo dung tích các vật so sánh và diễn đạt kết quả đo”.</p>	<p>- Trẻ đứng dậy hát.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Làm những hạt mưa.</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ chú ý quan sát.</p>

- Để đo được dung tích của mỗi chai, cô dùng 1 cái ca làm đơn vị đo và nước đựng trong chai gọi là dung tích của chai nước.

+ Đầu tiên, cô sẽ đo dung tích của cái chai có nắp màu xanh. Để đo dung tích của cái chai thì trước hết cô sẽ mở nắp chai, lấy phễu để trên miệng của chai. Tay trái của cô cầm ở miệng chai và giữ phễu, lưu ý không áp sát phễu vào miệng của chai, để nước chảy được dễ dàng hơn. Tay phải của cô sẽ cầm ca múc nước ở chậu nước, lưu ý phải là 1 ca nước đầy. Sau khi đã múc nước thì cô sẽ đặt ca nước phía trên chính giữa của phễu và đổ nước nhẹ nhàng vào chai qua phễu để tránh nước tràn ra ngoài.

- Cả lớp hãy cùng chú ý, quan sát và đếm xem có bao nhiêu lần ca nước nhé!

- Vậy, cái chai có nắp màu xanh đo được bao nhiêu lần ca nước cả lớp?

- Và với 3 lần ca nước, cô chọn thẻ số mấy để biểu thị cho dung tích của cái chai có nắp màu xanh?

- Như vậy, dung tích của cái chai có nắp màu xanh bằng 3 lần ca nước đấy!

=> Cô kết luận: Dung tích của chai có nắp màu xanh bằng 3 lần ca đo

- Cô cho trẻ thực hiện đo và hướng dẫn thêm

- Các con hãy đo dung tích cái chai có nắp màu xanh của mình đi nào?

- Vậy dung tích của cái chai có nắp màu xanh bằng bao nhiêu lần ca nước?

- Cái chai có nắp màu xanh bằng 3 lần ca nước đấy! Và cũng với cách đo tương tự, cô cũng sẽ đo cái chai có nắp màu vàng cả lớp mình cùng đếm xem có bao nhiêu lần ca nước nhé!

+ Với 6 lần ca nước thì cô chọn thẻ số mấy để biểu thị cho dung tích của cái chai có nắp màu vàng này nào?

+ Như vậy, dung tích của cái chai có nắp màu vàng bằng 6 lần ca nước đấy!

+ Cho trẻ gọi tên số lần đo.

“Dung tích của chai có nắp màu xanh bằng 6 lần ca đo”

+ Cho trẻ thực hiện đo

- Trẻ chú ý quan sát và lắng nghe.

- Trẻ đếm.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ thực hiện.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ chú ý quan sát.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ thực hiện.

- Trẻ nghe.

- Trẻ thực hiện đo và đo nước.

- Trẻ nghe.

- Cái chai có nắp màu đỏ là cái chai cuối cùng đấy, bạn nào xung phong lên đo dung tích nào, cả lớp cùng đếm xem có bao nhiêu lần ca nước được rót vào chai nhé!

+ Bạn đã đo được bao nhiêu lần ca nước cả lớp?

+ Vậy bạn chọn thẻ số đúng chưa nào?

+ 9 lần ca nước là dung tích của cái chai có nắp màu đỏ đấy!

+ Cho trẻ gọi tên số lần đo.

“Dung tích của chai có nắp màu xanh bằng 9 lần ca đo”.

+ Cô cho trẻ thực hiện đo

- Chúng ta đã vừa hoàn thành xong phần đo dung tích của 3 cái chai rồi. Vậy bạn nào có nhận xét gì về dung tích của 3 cái chai chúng ta vừa đo được nào?

- Vì sao dung tích của 3 cái chai này khác nhau?

- Số lần đo dung tích của mỗi chai khác nhau bởi vì kích thước của 3 cái chai này không bằng nhau đấy.

* *So sánh:*

-Vậy, bạn nào giỏi hãy so sánh cho cô chai có nắp màu xanh và chai có nắp màu vàng?

+ So sánh chai có nắp màu vàng và chai có nắp màu đỏ?

- Cùng với 1 cái ca, cô sử dụng làm đơn vị đo thì cô đã đo được dung tích của chai có nắp màu xanh được 3 lần ca nước. Chai có nắp màu vàng được 6 lần ca nước. Và chai có nắp màu đỏ được 9 lần ca nước đấy!

- Như vậy:

+ Chai có nắp màu xanh có dung tích ít nhất.

+ Chai có nắp màu vàng có dung tích nhiều hơn.

+ Chai có nắp màu đỏ có dung tích nhiều nhất.

+ Chai nào có kích thước nhỏ, thấp thì dung tích của chai đó ít. Chai nào có kích thước to, cao thì dung tích của chai đó nhiều. Các con đã nhớ chưa nào?

* *Trò chơi “Ai khéo léo”*

+ *Luật chơi:* Cô sẽ chia lớp mình thành 3 đội. Nhiệm vụ của mỗi đội sẽ đong đầy ca nước to

- Trẻ trả lời.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ nhắc lại cùng cô.

- Trẻ nghe.

- Trẻ thực hiện.

- Trẻ nói.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ thực hiện.

- Trẻ so sánh.

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ nghe.

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ lắng nghe.

<p>ở bàn phía trên. Đội nào đong được số nước trong ca nhiều nhất sẽ là đội chiến thắng.</p> <p>+ <i>Cách chơi:</i> Khi nghe hiệu lệnh của cô thì bạn đầu tiên của mỗi đội sẽ bật chụm chân qua các vòng, và nhanh chóng múc nước đổ nước vào ca nước to. Sau khi đã đổ nước vào ca thì nhanh chóng chạy về đập tay vào bạn thứ 2 và đứng về cuối hàng, bạn thứ 2 lại tiếp tục như vậy cho đến hết. Trò chơi kết thúc khi hết bản nhạc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ chơi trò chơi. - Cô nhận xét và động viên trẻ <p>3. Hoạt động 3: Kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giờ hoạt động ngày hôm nay chúng ta thực hiện hoạt động gì? - Đơn vị đo dung tích là gì? - Cô giáo dục trẻ: Nước rất cần thiết trong đời sống của chúng ta nên các con phải biết tiết kiệm, bảo vệ nguồn nước, không được vứt rác bừa bãi nhé. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nghe. - Trẻ chơi. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời. - Trẻ lắng nghe.
---	--

*** HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

Đề tài: Quan sát tranh nước giếng, nước lã

Trò chơi: Ai nhanh nhất

Chơi theo ý thích

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết kể về tên gọi, đặc điểm nổi bật, lợi ích của nước giếng, nước lã đối với cuộc sống con người.

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng quan sát, phát triển tư duy, tưởng tượng cho trẻ

3. Giáo dục

- Bảo vệ các nguồn nước không vứt rác bừa bãi làm ô nhiễm nguồn nước.

II. Chuẩn bị

- Tranh: Nước giếng, nước lã.

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Quan sát tranh nước giếng, nước lã</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cùng trẻ đọc bài thơ “Nước” - Bài thơ nói về cái gì? - Cô hướng trẻ vào bài + <i>Quan sát nước giếng.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ đọc thơ. - Trẻ trò chuyện cùng cô. - Trẻ quan sát.

- Cô dùng thủ thuật trời tối, trời sáng cho trẻ quan sát nước giếng.
- Bức tranh gì đây?
- Đây được gọi là nước gì?
- Tại sao lại gọi là nước giếng?
- Nước có đặc điểm gì?
- Nước có gì nổi bật?
- Nước dùng để làm gì?
- Nước có thể thiếu đối với cuộc sống hằng ngày của chúng ta không?
- Cô chốt lại đặc điểm, lợi ích của nước giếng.
- + *Quan sát nước lần.*
- Đây là nước gì?
- Nước lần có đặc điểm gì?
- Nước lần chảy ra từ đâu?
- Nước lần chúng mình có thể dùng để làm gì?
- Cô chốt lại:
- Để bảo vệ nguồn nước sạch chúng ta phải làm gì?
- + Cô giáo dục trẻ: Bảo vệ các nguồn nước không vứt rác bừa bãi làm ô nhiễm nguồn nước.

2. Hoạt động 2: Trò chơi: Ai nhanh nhất

- Cách chơi: Cô có hai bức tranh nước sông, nước giếng dán ở hai vị trí khác nhau. Cô phát cho mỗi bạn một lô tô nước sông hoặc nước giếng, cho cả lớp đi nhẹ nhàng thành vòng khi nghe hiệu lệnh xắc xô thì nhanh chóng tìm về bức tranh giống với lô tô trên tay.
- Luật chơi: Bạn nào tìm sai sẽ phải nhảy lò cò.
- Cho trẻ chơi trò chơi 2-3 lần
- Cô quan sát khuyến khích động viên giúp trẻ chơi tốt hơn

3. Hoạt động 3: Chơi theo ý thích

- Cô hỏi trẻ ý định chơi của mình.
- Cô cho trẻ chơi theo ý thích của mình.
- Cô bao quát và khuyến khích trẻ chơi sáng tạo.
- Cô nhận xét hoạt động chơi của trẻ.

* Kết thúc: Cô cho trẻ rửa tay đi vào lớp.

- 3-4 trẻ trả lời.
- Trẻ trả lời.
- 2-3 trẻ ý kiến.
- Trẻ trả lời.
- Trẻ lắng nghe.
- 2-3 trẻ trả lời.
- Trẻ trả lời.
- 2-3 trẻ ý kiến.
- Trẻ nêu ý kiến.
- Trẻ lắng nghe.
- Trẻ chú ý lắng nghe.
- Trẻ chú ý lắng nghe.
- Trẻ chơi trò chơi.
- Trẻ nói ý định chơi.
- Trẻ chơi.
- Trẻ lắng nghe.
- Trẻ rửa tay, vào lớp.

*** HOẠT ĐỘNG CHIỀU**

1. Cô cho trẻ thực hiện vở tạo hình.

- Cô cho trẻ ngồi theo nhóm.

- Cô hướng dẫn cụ thể, chi tiết cho từng độ tuổi
- Cô cho trẻ thực hiện (Cô bao quát trẻ thực hiện)

2. Trò chơi dân gian: Dung dăng dung dẻ.

+ *Mục đích:* Phát triển kỹ năng vận động, nhạy bén và sự phối hợp giữa ngôn ngữ và thể chất.

+ *Luật chơi:* Ai không ngồi xuống phải ra khỏi 1 lần chơi.

+ *Cách chơi:* Cho trẻ chơi theo nhóm 10 bạn. Cho trẻ đứng vừa lắc nhẹ tay vừa đọc bài đồng dao “Dung dăng dung dẻ” khi đọc đến câu cuối cùng của bài đồng dao 10 bạn phải ngồi xuống.

- Cô cho trẻ chơi trò chơi 3- 4 lần.
- Cô khuyến khích hướng dẫn trẻ chơi theo đúng luật.
- Cô nhận xét chung và kết thúc trò chơi.

3. Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ.

NHẬN XÉT CUỐI NGÀY

1. Sĩ số

- Tổng số trẻ: 27 Số trẻ đi học: 20 Số trẻ nghỉ học: 7

- Những trẻ nghỉ học, lý do: Trẻ bị ho, ốm, sốt.

2. Tình hình chung

- Tình hình sức khỏe: Cả lớp sức khỏe tương đối tốt, còn một số trẻ bị sổ mũi.

- Tình trạng, cảm xúc, hành vi: Cả lớp có sức khỏe tương đối tốt, còn một số trẻ bị sổ mũi.

- Kiến thức kỹ năng: + Toán: - 5 tuổi MT20: $\frac{7}{8}$ trẻ đạt, $\frac{1}{8}$ trẻ chưa đạt.

- 4 tuổi MT18: $\frac{5}{6}$ trẻ đạt, $\frac{1}{6}$ trẻ chưa đạt.

- 3, 2 tuổi: Trẻ biết học theo cô và anh chị.

+ Hoạt động ngoài trời: Trẻ chú ý quan sát trả lời một số câu hỏi cô đưa ra, còn một số trẻ chưa chú ý (Phong, Đạt, Đoài)

+ Hoạt động vui chơi: Trẻ biết chơi ở các góc cùng cô và các bạn, một số trẻ chưa biết nhường đồ chơi cho bạn.

3. Sự kiện đặc biệt: Không có.

Thứ 6 ngày 03 tháng 4 năm 2026

*** TRÒ CHUYỆN SÁNG**

- Trò chuyện về nước suối
- Các con cùng quan sát cô có hình ảnh gì đây?

- Nước suối, cô cho trẻ phát âm theo các hình thức khác nhau.
- Các con biết nước suối có từ đâu không?
- Nước suối dùng để làm gì?
- Nước suối dùng để sinh hoạt được không? Vì sao không dùng để sinh hoạt được?
- Suối được bắt nguồn từ những vùng cao, khi mưa xuống nước sẽ chảy qua các khe đá, qua những luồng cây và chảy ra sông.

* CHỮ CÁI

Đề tài: Tập tô chữ cái p, q

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ biết được chữ cái p, q biết cầm bút tô chữ cái p, q theo đúng chiều mũi tên, ngồi đúng tư thế, biết viết chữ theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới. MT20
- Trẻ 4 tuổi: Trẻ phát âm được chữ cái p, q biết tô p, q chữ rỗng, biết tô màu tranh, ngồi đúng tư thế theo hướng dẫn của cô.
- Trẻ 3, 2 tuổi: Trẻ biết gọi tên các hình ảnh trong tranh, biết cầm bút tô màu tranh chữ cái u, u theo hướng dẫn của cô và theo khả năng.

2. Kỹ năng

- Trẻ 5 tuổi: Rèn kỹ năng cầm bút, tư thế ngồi, kỹ năng tô màu, tô chữ cho trẻ.
- Trẻ 4 tuổi: Phát triển khả năng quan sát, kỹ năng cầm bút, tư thế ngồi, tô màu cho trẻ.
- Trẻ 3, 2 tuổi: Rèn kỹ năng cầm bút, tô màu cho trẻ.

3. Giáo dục

- Giáo dục trẻ ngồi đúng tư thế, cách cầm bút, hứng thú vào bài.

II. Chuẩn bị

- Tranh tô mẫu chữ p, q của cô.
- Vở tập tô, bút chì, bút màu cho trẻ.

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ chơi trò chơi “Cái gì trong hộp” - Bạn nào giỏi lên khám phá hộp quà có gì nào? - Đó là chữ cái gì? - Cô cho trẻ phát âm chữ cái p, q. - Hôm nay cô còn có rất nhiều bức tranh nữa chúng mình cùng quan sát xem cô có bức tranh gì nhé? <p>2. Hoạt động 2: Phát triển bài</p> <p>* Cô thực hiện mẫu.</p> <p>* Trẻ 5 tuổi.</p> <p>+ Chữ p</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nghe. - 1-2 bạn lên khám phá hộp quà. - Trẻ trả lời. - Trẻ phát âm chữ cái. - Trẻ lắng nghe. <p>- Trẻ cùng chơi.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Trước khi vào buổi học cô và các con cùng chơi trò chơi: Trời tối, trời sáng. - Cô có bức tranh gì đây? - Trong hình ảnh có chữ cái gì? - Đây là chữ gì đây? (Cô cho trẻ đọc p in hoa, in thường, viết thường). - Tô màu hình vẽ chứa chữ cái p - Các con cùng quan sát bức tranh có hình ảnh gì - Cô cùng các con đọc từ trong tranh - Cô nói hình vẽ có từ chứa cái p chữ cái p - Tô màu hình vẽ, tô theo nét chấm mờ chữ p để hoàn thiện các từ - Tô theo nét chữ cái p (Cô vừa tô vừa hướng dẫn trẻ cách tô) + <i>Chữ cái q (Cô thực hiện tương tự)</i> - Cô cho trẻ thực hiện tô chữ p, q (Cô bao quát trẻ thực hiện) * <i>Trẻ 4 tuổi</i> + <i>Chữ p</i> - Cô cho trẻ quan sát tranh chữ p - Cô có bức tranh gì chứa chữ cái gì đây? - Cô cho trẻ phát âm chữ cái p in hoa, p in thường. - Cô chỉ vào hình ảnh đây là hình ảnh gì đây? - Cô cho trẻ đọc từ - Cô tô màu tranh - Tô nét chấm mờ - Cô tô chữ p - Cô cho trẻ thực hiện (Cô bao quát trẻ) + <i>Chữ cái q (Cô thực hiện tương tự)</i> * <i>Trẻ 3, 2 tuổi: Cô hướng dẫn tương tự.</i> - Cho trẻ thực hiện (cô bao quát trẻ) * <i>Nhận xét sản phẩm.</i> - Cô cho trẻ nhận xét bài của mình, của bạn. - Cô nhận xét cả lớp. <p>3. Hoạt động 3: Kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ ra chơi nhẹ nhàng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời và phát âm chữ cái. - Trẻ quan sát. - Trẻ quan sát và đọc. - Trẻ quan sát. - Trẻ quan sát cô thực hiện. - Trẻ thực hiện tô. - Trẻ chú ý quan sát. - Trẻ trả lời. - Trẻ phát âm. - Trẻ đọc. - Trẻ quan sát. - Trẻ thực hiện. - Trẻ thực hiện. - 2-3 ý kiến. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ ra chơi.
---	---

*** HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**
Đề tài: Trò chuyện về một số hiện tượng thời tiết
Trò chơi: Mưa to - mưa nhỏ
Chơi theo ý thích

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết quan sát, nhận xét, trò chuyện về một số hiện tượng thời tiết như: Mưa, sấm chớp qua tranh.

2. Kỹ năng

- Phát triển khả năng quan sát, ghi nhớ có chủ định, khả năng tư duy phán đoán cho trẻ.

3. Giáo dục

- Giáo dục trẻ biết phòng tránh hiện tượng thời tiết và bảo vệ cơ thể khi gặp hiện tượng thời tiết xấu.

II. Chuẩn bị

- Sân sạch sẽ, tranh vẽ về một hiện tượng thời tiết mưa, sấm chớp, lũ lụt.

III. Hướng dẫn thực hiện

*** HOẠT ĐỘNG CHIỀU**

1. Trò chơi: Nhảy qua suối nhỏ

+ *Mục đích:* Rèn luyện sự khéo léo, tự tin, phản xạ nhanh cho trẻ.

- Muốn chơi trò chơi tốt các con lắng nghe cô nêu cách chơi, luật chơi.

+ *Cách chơi:* Các con đi lại nhẹ nhàng trong nhóm, các con nhảy qua suối nhỏ sang bên kia hái những bông hoa rừng, khi cô hô hiệu lệnh “Nước lũ tràn về” các con nhanh chóng nhảy qua suối về nhà, ai hái được nhiều hoa là người thắng cuộc.

+ *Luật chơi:* Bạn nào hái được ít hoa bị thua cuộc và hát hoặc đọc một bài thơ tặng cô và các bạn.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 3-4 lần. (Cô nhận xét sau khi chơi)

2. Trò chơi: EL 48 “Bingo”

+ *Mục đích:* Giúp thúc đẩy sự tương tác của trẻ khi chơi, ghi nhớ chữ cái cho trẻ.

+ Chuẩn bị:

- Mỗi trẻ một thẻ bingo, trong mỗi thẻ có 9 chữ cái sắp xếp ở các vị trí khác nhau

- Mỗi trẻ 9 hòn sỏi

+ Hôm nay cô sẽ cho chúng mình chơi một trò chơi đó là trò chơi Bingo

+ *Cách chơi:* Cô đã phát cho mỗi bạn một thẻ bingo nhiệm vụ của các bạn là hãy quan sát khi cô giơ thẻ chữ cái nào lên thì chúng mình sẽ phát âm to chữ cái đó lên, sau đó nhìn vào thẻ bingo của mình nếu thấy thẻ chữ cái đó thì hãy đặt một viên sỏi lên. Đến cuối cùng thẻ chữ cái của ai có đủ 9 hòn sỏi đặt trên tất cả các chữ cái trước thì hô to Bingo và đó sẽ là người thắng cuộc

- Cô tổ chức cho trẻ chơi. Cô nhận xét hoạt động chơi của trẻ.

3. Vệ sinh, nêu gương, phát phiếu bé ngoan, trả trẻ

NHẬN XÉT CUỐI NGÀY

1. Sĩ số

- Tổng số trẻ: 27 Số trẻ đi học: 27 Số trẻ nghỉ học: 0

- Những trẻ nghỉ học, lý do:

2. Tình hình chung

- Tình hình sức khỏe: Cả lớp sức khỏe tương đối tốt, còn một số trẻ bị sổ mũi.
 - Tình trạng, cảm xúc, hành vi: Cả lớp chú ý nghe lời cô, còn một số trẻ chưa nghe lời cô.
 - Kiến thức kỹ năng: + CC: - 5 tuổi MT20: $\frac{7}{8}$ trẻ đạt, $\frac{1}{8}$ trẻ chưa đạt.
 - 4, 3, 2 tuổi: Chú ý làm bài, còn một số trẻ 3 tuổi làm chưa tốt (Thuận, Đặng Bảo, Tuấn Anh).
 - + Hoạt động ngoài trời: Trẻ chú ý học bài, còn một số trẻ chưa chú ý học bài.
 - + Hoạt động vui chơi: Trẻ biết chơi ở các góc cùng cô và các bạn, một số trẻ chưa biết nhường đồ chơi cho bạn.
3. Sự kiện đặc biệt: Không có.

Tổ chuyên môn duyệt



Lê Thị Hồng Ngọc

Người soạn



Phạm Thị The